

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HN-ST

Ngày: 23/01/2025.

“Về tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Bích

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ An Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2024/HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 “Về tranh chấp ly hôn”. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng Trúc V, sinh năm 1991. Có mặt

Nơi cư trú: Số 61 Đường B2, Khu vực 9, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Bùi Quang S, sinh năm 1989. Xin vắng mặt

Nơi cư trú: Số 44-46 Phạm Thế Hiển, phường An Khánh, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2024, chị Phạm Hồng Trúc V trình bày:

Vào tháng 3/2024, chị và anh Bùi Quang S đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn, dù có nhiều cố gắng để hàn gắn tình cảm, duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung không hạnh phúc, nên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Bùi Quang S.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Hồng Trúc V giữ yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Bùi Quang S.

Anh S vắng mặt nên không có ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định. Về nội dung, giữa chị Phạm Hồng Trúc V và anh Bùi Quang S chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2024, nhưng không đăng ký kết hôn là trái với quy định. Do đó, chị V yêu cầu không công nhận giữa chị và anh Bùi Quang S là quan hệ vợ chồng là phù hợp, nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về tố tụng:* Bị đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Hồng Trúc V và anh Bùi Quang S chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 3/2024, nhưng không đăng ký kết hôn.

Theo quy định tại điểm b, c Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000:

b) “*Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001 mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn*

thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01/01/2003 mà không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”;

c) “Kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết”.

Do đó, không công nhận giữa chị Phạm Hồng Trúc V và anh Bùi Quang S là quan hệ vợ chồng.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí HNST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị V phải chịu án phí 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000759 ngày 07/11/2024 thành án phí (chị V đã thực hiện xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b, c Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phạm Hồng Trúc V và anh Bùi Quang S là quan hệ vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí HNST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị V phải chịu án phí 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000759 ngày 07/11/2024 thành án phí (chị V đã thực hiện xong).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Bích Nguyễn Thị Ngọc Thu

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND, N;
- Chi cục THADS, N;
- TANDTP. Cần Thơ;
- UBND P. An Khánh, N;
- UBND P. Hưng Phú, Cái Răng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Quân

